

VỀ THỦ TỤC XÉT HỎI TẠI PHIÊN TÒA HÌNH SỰ SƠ THẨM

ThS. LÊ THỊ THÚY NGA *

Xét hỏi là thủ tục trong xét xử vụ án do Hội đồng xét xử, kiểm sát viên và những người khác theo quy định của pháp luật thực hiện bằng cách đặt câu hỏi trực tiếp cho bị cáo và những người tham gia tố tụng, xem xét vật chứng, xem xét hiện trường xảy ra vụ án nhằm kiểm tra chứng cứ công khai tại phiên tòa để giải quyết vụ án.

Thủ tục xét hỏi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm được quy định từ Điều 206 đến Điều 216 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Đây là thủ tục có ý nghĩa quan trọng, quyết định đối với việc chứng minh vụ án vì ở thủ tục này mọi chứng cứ đều được xem xét, thẩm tra công khai, những mâu thuẫn giữa các lời khai, giữa lời khai với vật chứng... được làm sáng tỏ để khẳng định giá trị chứng minh của từng chứng cứ. Với ý nghĩa đó, nâng cao hiệu quả xét hỏi tại phiên tòa hình sự sơ thẩm là yêu cầu vừa cấp thiết vừa lâu dài. Thực tiễn xét xử thời gian qua đã nảy sinh một số vướng mắc cần được tháo gỡ cả từ góc độ lập pháp và áp dụng pháp luật liên quan đến thủ tục xét hỏi. Trong phạm vi bài viết này chúng tôi muốn đề cập một số vướng mắc về vấn đề này và định hướng khắc phục các vướng mắc đó.

1. Kiểm sát viên đọc và bổ sung bản cáo trạng

Theo quy định tại Điều 206 BLTTHS thì trước khi tiến hành xét hỏi, kiểm sát viên đọc bản cáo trạng và trình bày những ý kiến bổ sung nếu có. Liên quan đến quy định này,

có quan điểm cho rằng việc nhà làm luật quy định đọc bản cáo trạng là một hoạt động trong phần xét hỏi là không hợp lí mà nên quy định trong phần thủ tục bắt đầu phiên tòa. Theo chúng tôi, quan điểm này có nhiều nhân tố hợp lí, phù hợp với đặc trưng của mỗi phần trong phiên tòa hình sự sơ thẩm. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa có mục đích là chuẩn bị các điều kiện cần thiết bảo đảm cho việc tiến hành phiên tòa theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Các điều kiện cần thiết bao gồm cả điều kiện về sự có mặt của người tham gia tố tụng, về chứng cứ và việc xác định nội dung vụ án làm tiền đề cho phần xét hỏi. Với ý nghĩa đó, đọc bản cáo trạng là hoạt động nhằm làm rõ nội dung vụ án, chuẩn bị cho phần xét hỏi và nên được quy định trong phần thủ tục bắt đầu phiên tòa.

Khi kiểm sát viên trình bày ý kiến bổ sung vào bản cáo trạng, về nguyên tắc, kiểm sát viên phải đọc nguyên văn bản cáo trạng đã được giao cho bị cáo. Tuy nhiên, Điều 206 BLTTHS lại quy định kiểm sát viên sau khi đọc bản cáo trạng có thể “trình bày ý kiến bổ sung, nếu có”. Đến nay, các cơ quan có thẩm quyền chưa có hướng dẫn cụ thể nào về quy định này nên đã dẫn tới những cách hiểu khác nhau. Có ý kiến cho rằng Điều 206 BLTTHS quy định kiểm sát viên có quyền trình bày ý

* Giảng viên Khoa đào tạo thẩm phán
Học viện tư pháp

kiến bổ sung sau khi đọc bản cáo trạng là không phù hợp vì bất kì sự bổ sung nào vào bản cáo trạng trước khi bắt đầu phiên tòa đều phải được giao cho bị cáo và nếu viện kiểm sát không giao cho bị cáo thì nhất thiết phải hoãn phiên tòa.⁽¹⁾ Quan điểm khác lại cho rằng “*điều luật nói đến ý kiến bổ sung về bản cáo trạng, chứ không phải là bổ sung cáo trạng. Vì vậy, ý kiến bổ sung của viện kiểm sát là nhằm để làm rõ hơn nội dung cáo trạng chứ không thay đổi, bổ sung cáo trạng*”.⁽²⁾ Quan điểm này cũng được thể hiện trong Điều 21 Quy chế thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, theo đó, “*trước khi tiến hành xét hỏi, kiểm sát viên đọc bản cáo trạng hoặc quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn và quyết định khác của viện kiểm sát liên quan đến việc giải quyết vụ án và trình bày ý kiến bổ sung làm rõ thêm nội dung cáo trạng, nếu có*”. Chúng tôi đồng ý với quy định tại Điều 206 BLTTHS hiện hành, cho phép kiểm sát viên sau khi đọc bản cáo trạng được trình bày ý kiến bổ sung, nếu có. Bởi lẽ, trong quá trình giải quyết các vụ án cụ thể, do nhiều nguyên nhân khác nhau, bản cáo trạng đã giao cho bị cáo có thể có những nội dung cần được giải thích, làm rõ thêm tại phiên tòa. Việc kiểm sát viên nêu “ý kiến bổ sung” tại phiên tòa trong trường hợp này là cần thiết, góp phần tạo thuận lợi cho quá trình giải quyết vụ án. Tuy nhiên, để tránh sự bổ sung, giải thích tùy tiện, tránh vi phạm quyền bào chữa của bị cáo, các cơ quan có thẩm quyền cần có hướng dẫn cụ thể về nội dung trình bày bổ sung của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Theo chúng tôi, những ý kiến bổ sung làm

thay đổi tội danh hoặc điều khoản BLHS cần áp dụng, bổ sung về đặc điểm của công cụ phạm tội, đặc điểm của người bị hại, tuổi của bị cáo, tuổi của người bị hại... làm bị cáo có thể bị xử lý nặng hơn so với quan điểm thể hiện trong bản cáo trạng thì không thuộc phạm vi quyền hạn của kiểm sát viên theo quy định tại Điều 206 BLTTHS. Ngược lại, những sửa đổi về câu chữ, bổ sung để làm rõ hơn nội dung cáo trạng mà không làm thay đổi tội danh, điều khoản BLHS cần áp dụng cũng như đường lối xử lý vụ án thể hiện trong cáo trạng có thể được chấp nhận.

2. Thứ tự xét hỏi tại phiên tòa

Để việc xét hỏi đạt kết quả, Điều 207 BLTTHS quy định: “*Hội đồng xét xử phải xác định đầy đủ các tình tiết về từng sự việc và về từng tội của vụ án theo thứ tự xét hỏi hợp lí*”. Thứ tự xét hỏi hợp lí không phải là thứ tự bất biến, phù hợp với tất cả các vụ án mà là thứ tự được xác định một cách hợp lí trên cơ sở nội dung từng vụ án cụ thể cũng như thái độ khai báo của những người tham gia tố tụng trong vụ án đó. Xác định thứ tự xét hỏi hợp lí thực sự là công việc không đơn giản, phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm, kĩ năng của người xét hỏi. Về nguyên tắc chung, theo chúng tôi, việc xác định thứ tự xét hỏi phải xuất phát từ nội dung xét hỏi (các vấn đề cần được làm rõ) trong từng vụ án, từ đặc điểm của những người tham gia tố tụng và phải đảm bảo nguyên tắc xác định sự thật vụ án.

Về nội dung xét hỏi, trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ vụ án, thẩm phán được phân công làm chủ tọa phiên tòa cần lập kế hoạch xét hỏi trong đó nêu rõ những vấn đề cần làm sáng tỏ bao gồm các tình tiết định tội; các tình

tiết định khung hình phạt; các tình tiết có ý nghĩa đối với việc quyết định hình phạt như tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các đặc điểm về nhân thân của bị cáo; các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vấn đề dân sự, xử lý vật chứng, xác định nguyên nhân và điều kiện phạm tội. Trên cơ sở những vấn đề cơ bản đó, tùy từng vụ án cụ thể, thẩm phán cần xác định được một cách chính xác những điểm mấu chốt cần làm rõ tại phiên tòa sơ thẩm. Từ nội dung các vấn đề cần xét hỏi, thẩm phán xác định thứ tự xét hỏi đối với từng vấn đề một. Cách thức xét hỏi theo vấn đề như vậy sẽ giúp quá trình xét hỏi được mạch lạc, rõ ràng, tránh sự trùng lặp, hỏi đi hỏi lại về cùng một vấn đề.

Sự thật vụ án được xác định thông qua việc hỏi bị cáo; người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án hoặc người đại diện hợp pháp của họ; người làm chứng; người giám định; xem xét vật chứng; xem xét tại chỗ. Bộ luật tố tụng hình sự không quy định cụ thể phải hỏi ai trước, ai sau mà tùy thuộc vào từng vụ án cụ thể, hội đồng xét xử tiến hành xét hỏi theo thứ tự hợp lý. Tuy nhiên, trên thực tế, gần như đã thành thông lệ, việc xét hỏi tại phiên tòa được bắt đầu từ bị cáo. Đối với vụ án có đồng phạm, hội đồng xét xử thường chọn bị cáo chính để hỏi trước, bị cáo khác hỏi sau hoặc hỏi bị cáo khai nhận tội rõ ràng trước với hi vọng bị cáo này sẽ cung cấp những tài liệu, chứng cứ quan trọng làm sáng tỏ ngay từ đầu hành vi phạm tội của bị cáo chính. Thứ tự xét hỏi này không vi phạm quy định của BLTTHS và trên thực tế đã phát huy tác dụng, giúp việc xét hỏi không bị kéo dài mà vẫn làm rõ được nội dung vụ án. Tuy

nhiên, ở góc nhìn khác, việc xét hỏi bị cáo trước (nhất là bị cáo nhận tội) dễ tạo cảm giác không khách quan, khiến người tham gia tố tụng và những người tham dự phiên tòa cho rằng mọi việc xét hỏi sau đó chỉ nhằm củng cố lời nhận tội của bị cáo; bản thân hội đồng xét xử cũng khó tránh khỏi định kiến là bị cáo đã có tội và chỉ cần củng cố chứng cứ để kết tội. Vì lẽ đó, để tránh việc tạo ra thành kiến là bị cáo đã phạm tội, giúp làm rõ nội dung vụ án một cách khách quan, nên chẳng cần đặt câu hỏi cho bị cáo (nhất là bị cáo nhận tội) sau khi đã hỏi người bị hại, người làm chứng về từng vấn đề liên quan đến nội dung vụ án trừ trường hợp có lý do đặc biệt phải xét hỏi bị cáo trước như việc cần xác định các điểm mâu thuẫn trong vụ án mà bị cáo phủ nhận việc buộc tội?

Ngoài ra, về mặt kỹ năng, khi lập kế hoạch xét hỏi và tiến hành xét hỏi dường như những người xét hỏi mới quan tâm đến mối liên hệ giữa bị cáo, những người tham gia tố tụng với các vấn đề cần làm sáng tỏ trong vụ án mà chưa đề tâm tới những đặc điểm cá nhân của người được xét hỏi. Khi xét hỏi bị cáo, người bị hại, người làm chứng và những người tham gia tố tụng khác hội đồng xét xử, kiểm sát viên chưa thật sự quan tâm tới vị trí xã hội, đặc điểm, khả năng nhận thức và thái độ của những người này tại phiên tòa. Rất dễ dàng nhận ra sự đa dạng về đặc điểm của những người tham gia tố tụng, chẳng hạn, có người có trí nhớ tốt, có người không như vậy; có người dễ bị xúc động, có người không dễ bị xúc động; có người dễ bị chi phối bởi yếu tố tình cảm hoặc môi trường, có người không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố đó; có người muốn giữ uy tín

hoặc vị thế của mình trong khi người khác lại không quan tâm đến điều đó... Như vậy, tất cả những người tham gia tố tụng khác nhau nhưng có thể phân loại thành những nhóm nhất định, việc xác định thứ tự xét hỏi cũng như vận dụng kỹ năng xét hỏi phải tính đến đặc thù của mỗi nhóm này.

3. Cách li bị cáo tại phiên tòa

Điều 209 BLTTHS quy định: *“Hội đồng xét xử phải hỏi riêng từng bị cáo. Nếu lời khai của bị cáo này có thể ảnh hưởng đến lời khai của bị cáo khác thì chủ tọa phiên tòa phải cách li họ. Trong trường hợp này, bị cáo bị cách li được thông báo lại nội dung lời khai của bị cáo trước và có quyền đặt câu hỏi đối với bị cáo đó”*. Quy định về cách li bị cáo trong quá trình xét hỏi là rất cần thiết và trên thực tế đã đạt được hiệu quả, đặc biệt trong các vụ án lớn về ma túy, các vụ án về tội phạm có tổ chức. Tuy nhiên, khi thực hiện quy định này có vấn đề đặt ra là việc thông báo lại nội dung lời khai của bị cáo trước cho bị cáo bị cách li được thực hiện vào thời điểm nào và mức độ chi tiết của nội dung thông báo đến đâu.

Về thời điểm thông báo lại nội dung lời khai, hiện nay có hai quan điểm khác nhau: Hội đồng xét xử thông báo toàn bộ nội dung lời khai của bị cáo trước cho bị cáo bị cách li trước khi xét hỏi bị cáo bị cách li hay trong quá trình xét hỏi bị cáo bị cách li hội đồng xét xử công bố từng nội dung khai báo của bị cáo trước liên quan đến các vấn đề đang xét hỏi trong trường hợp lời khai của hai bị cáo có mâu thuẫn với nhau. Ví dụ: Bị cáo bị cách li (A) khai vào thời điểm xảy ra vụ án bị cáo đang ở nhà bị cáo B (đã có lời khai trước đó). Trước đó bị cáo B khai rằng khi xảy ra vụ án

A không gặp B. Trường hợp này cần công bố lời khai của B và yêu cầu A giải thích sự mâu thuẫn. A có thể đề nghị HĐXX đặt câu hỏi đối với B. Chúng tôi đồng tình với quan điểm thứ hai vì mục đích của việc cách li là đảm bảo cho các bị cáo không bị ảnh hưởng bởi lời khai của nhau (không “khai leo” nhau) và trong một số trường hợp nhằm đảm bảo về mặt tâm lý cho bị cáo khi khai báo. Nếu công bố lời khai theo quan điểm thứ nhất sẽ không đảm bảo được mục đích này, bị cáo bị cách li vẫn bị ảnh hưởng bởi lời khai của bị cáo trước. Cách hiểu theo quan điểm thứ hai là hợp lý, đạt được mục đích thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, còn việc đánh giá chứng cứ đó như thế nào là thẩm quyền và trách nhiệm của hội đồng xét xử.

Về mức độ chi tiết của nội dung thông báo, theo chúng tôi, bị cáo bị cách li được thông báo lại kết quả bị cáo trước đã khai báo về từng vấn đề liên quan đến người bị cách li chứ hội đồng xét xử không cần thông báo nguyên văn câu hỏi và câu trả lời của bị cáo trước. Tuy nhiên, các cơ quan có thẩm quyền cần có hướng dẫn chi tiết về vấn đề này để đảm bảo việc áp dụng pháp luật một cách thống nhất.

4. Quyền xét hỏi của người giám định

Khi tham gia phiên tòa sơ thẩm, người giám định có thể vừa là người có quyền xét hỏi (khoản 2 Điều 207 BLTTHS) vừa là người bị xét hỏi (Điều 215 BLTTHS). Khoản 2 Điều 207 BLTTHS quy định: *“Người giám định được hỏi về những vấn đề có liên quan đến việc giám định”*. Theo quy định này, người giám định là một trong những người có quyền trực tiếp xét hỏi người tham gia tố tụng (cùng với hội đồng xét xử, kiểm sát viên,

người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự). Để làm rõ những vấn đề liên quan đến việc giám định, người giám định có thể xét hỏi bị cáo, người bị hại cũng như những người tham gia tố tụng khác. Tuy nhiên, các quy định tại Điều 209, Điều 210, Điều 211 BLTTHS lại chưa thể hiện được tinh thần này. Điều 209 BLTTHS về hỏi bị cáo quy định: *"Kiểm sát viên hỏi về những tình tiết của vụ án liên quan đến việc buộc tội, gỡ tội bị cáo. Người bào chữa hỏi về những tình tiết liên quan đến việc bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự hỏi về những tình tiết liên quan đến việc bảo vệ quyền lợi của đương sự. Những người tham gia phiên tòa có quyền đề nghị với chủ tọa phiên tòa hỏi thêm về những tình tiết liên quan đến họ"*. Như vậy, theo quy định tại điều luật này, người giám định chỉ có thể đề nghị với chủ tọa phiên tòa các nội dung cần xét hỏi để chủ tọa phiên tòa tiến hành xét hỏi chứ không trực tiếp thực hiện việc xét hỏi đối với bị cáo. Ngoài ra, Điều 210, Điều 211 BLTTHS không hề đề cập quyền xét hỏi của người giám định đối với người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hoặc người đại diện hợp pháp của họ; người làm chứng. Theo chúng tôi, quy định tại Điều 209, Điều 210, Điều 211 BLTTHS chưa thể hiện được quyền xét hỏi, cách thức xét hỏi của người giám định tại phiên tòa sơ thẩm và cần được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung.

Trước hết, cần khẳng định quy định người giám định được xét hỏi về những vấn đề liên quan đến kết luận giám định là hết sức cần thiết nhằm góp phần làm rõ sự thật của vụ án. Vì vậy, Điều 209, Điều 210, Điều 211

BLTTHS, những điều luật quy định việc xét hỏi đối với từng người tham gia tố tụng phải thể hiện được quyền xét hỏi của chủ thể này. Về cách thức xét hỏi của người giám định, theo chúng tôi, cần quy định người giám định được trực tiếp xét hỏi người tham gia tố tụng như quy định tại Điều 207 BLTTHS hiện hành. Điều này xuất phát từ đặc trưng của người giám định và việc xét hỏi của người giám định tại phiên tòa. Người giám định là người có kiến thức cần thiết về lĩnh vực cần giám định được cơ quan tiến hành tố tụng trưng cầu theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, người giám định được hỏi về những vấn đề có liên quan đến việc giám định. Như vậy, nội dung xét hỏi của người giám định liên quan đến những vấn đề về chuyên môn, đòi hỏi người xét hỏi phải có những hiểu biết cần thiết để xác định đúng vấn đề cần hỏi và diễn đạt chính xác nội dung câu hỏi. Do đó, việc người giám định trực tiếp xét hỏi bị cáo và những người tham gia tố tụng khác sẽ chủ động, thuận lợi hơn qua đó góp phần đảm bảo trật tự phiên tòa, làm rõ nội dung vụ án. Với nhận thức như vậy, theo chúng tôi, khoản 3 Điều 209 BLTTHS, Điều 210 BLTTHS và khoản 2 Điều 211 BLTTHS cần bổ sung quy định: "Người giám định hỏi về những vấn đề có liên quan đến việc giám định" mới phù hợp với quy định tại Điều 207 BLTTHS và tạo sự thống nhất trong quá trình áp dụng pháp luật./.

(1).Xem: Đinh Văn Quế, "Pháp luật hình sự, thực tiễn xét xử và án lệ", Nxb. Lao động xã hội, Hà Nội, 2005, tr.161.

(2).Xem: PGS.TS. Võ Khánh Vinh (chủ biên), "Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự", Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.585.